TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-8- 2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Văn Vững.

2/Ông Mai Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, về việc: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Diễm H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Tuấn N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, Đồng Tháp.

Chị H có mặt tại phiên tòa.

Anh N vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị Diễm H trình bày: Chị và anh N cưới nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, vì hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng đi Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân kiếm sống, nhưng anh N không lo làm ăn, mê chơi gây nợ rồi

kêu chị đưa tiền trả nợ. Anh N không chịu đi làm, làm vài bữa lại nghỉ, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Một mình chị phải làm gởi tiền lo cho con, cho chồng, vậy mà anh N không thương mà còn chửi mắng chị. Vợ chồng đã ly thân hơn nửa năm nay, chị muốn cho anh N cơ hội nhưng anh N không thay đổi. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn N.

- *Về quan hệ nuôi con*: Có một con chung tên Nguyễn Tuấn V - sinh ngày 17/6/2012, hiện đang sống bên nội. Chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản*: Không có.

- *Về quan hệ nợ* : Không có.

Anh Nguyễn Tuấn N trình bày: Anh và chị H cưới nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Sau khi vợ sinh con được 03 tháng, thì hai vợ chồng nhờ cha mẹ ruột nuôi, để anh chị đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hòa thuận với nhau, nhưng gần đây vì những việc nhỏ nhặt mà vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh hiện giờ đã biết lỗi lầm, nhiều lần xin lỗi, năn nỉ vợ anh quay về để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình, cho con trai một gia đình trọn vẹn nhưng vợ anh không đồng ý. Anh còn rất thương vợ, những mâu thuẫn vợ chồng chưa nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Nay, vợ anh yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

- *Về quan hệ nuôi con*: Có một con chung tên Nguyễn Tuấn V - sinh ngày 17/6/2012. Anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản*: Không có.

- *Về quan hệ nợ*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Tuấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham dự phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[3]. Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày cuộc sống hôn nhân của chị và anh N không còn hạnh phúc, do anh N không lo làm ăn, mê chơi gây nợ rồi kêu chị đưa tiền trả nợ. Anh N không chịu đi làm, làm vài bữa thì lại nghỉ, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Một mình chị phải làm gởi tiền lo cho con, cho chồng, anh N không thương mà còn chửi mắng chị, chị muốn cho anh N cơ hội nhưng anh N không thay đổi, đã ly thân hơn một năm nay. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Đối với anh N cho rằng còn thương vợ, thương con, đã nhận ra sai lầm và đang sửa chữa, nhưng xét thấy giữa anh N và chị H ly thân nhau đã lâu, cuộc sống vợ chồng xa cách, chị H làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh còn anh N thì làm cho công ty Tỷ Thạc đóng trên địa bàn huyện Tháp Mười. Tòa án cho đoàn tụ thì cũng không thể hàn gắng được. Hơn nữa, tại phiên tòa chị H khẳng định không còn tình cảm với anh N.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ cho anh N nhưng anh vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện sự không trách nhiệm của anh N đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn và hàn gắng tình cảm vợ chồng. Từ đó, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định.

1.“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

[2] Về quan hệ nuôi con : Theo biên bản hòa giải về con, tài sản, nợ ngày 07/5/2018 thì chị H và anh N đã thống nhất anh N được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Tuấn V, chị H không cấp dưỡng. Xét sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa án chấp nhận.

[3].Về quan hệ tài sản: Không có.

[4] Về quan hệ nợ: Không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Diễm H.

Cho chị Trần Thị Diễm H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn N.

- *Về quan hệ nuôi con*: Anh Nguyễn Tuấn N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tuấn V - sinh ngày 17/6/2012. Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Chị H, anh N có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị H được quyền thăm con.

- *Về quan hệ tài sản*: Anh, chị thống nhất không có.

- *Về quan hệ nợ*: Anh, chị thống nhất không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị Diễm H chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số BO/2014 01942 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Chi H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi anh N cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND Tỉnh;
-VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS Huyện;
-Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Oanh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Kim Oanh